ÒA ÁN ND HUYỆN TS
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Mai P, sinh năm: 1994
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh T.
Chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã H, huyện TS, tỉnh T.
Bị đơn: Anh Đặng Đức N, sinh năm: 1987
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn N và gia đình;
Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Mai P và anh Đặng Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về hôn N*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Mai P và anh Đặng Đức N.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 10/12/2013 và cháu Đặng Hoàng A, sinh ngày 22/7/2016 .
Nay các đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thị Mai P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị P và anh N phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị P nộp cả phần của anh N. Tổng = 150.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0015861 ngày 08/7/2022 và nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND thị trấn TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan